

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2022/DS-PT
Ngày 26-4-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Anh Minh

Các Thẩm phán: Bà Châu Thị Diệp;
Ông Trương Việt Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Lương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2022/TLPT-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 107/2021/DS-ST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 853/2022/QĐPT-DS ngày 15/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3626/2022/QĐ-PT ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT.

Địa chỉ trụ sở: Số 266-268 đường N, Phường T1, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương A (Theo Giấy ủy quyền số 461/2021/GUQ-CNBT ngày 31/12/2021)

Địa chỉ liên lạc: Số 28-30-32 Đường N, phường B.T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thanh T, sinh năm 1976.

Địa chỉ tạm trú: Số 12 Đường K, Phường C, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số 16 Đường K, Phường C, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT.

- Viện Kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Ngân hàng TMCP SGTT) trình bày:

Ngày 09/02/2017, Bà Huỳnh Thanh T ký với Ngân hàng TMCP SGTT hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng). Căn cứ thu nhập của Bà Huỳnh Thanh T, Ngân hàng TMCP SGTT đã đồng ý cấp cho Bà Huỳnh Thanh T 01 thẻ tín dụng Visa Gold có số 472075-9796 với hạn mức sử dụng là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) và 01 thẻ JCB moto card có số 356480-8129 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, Bà Huỳnh Thanh T đã thực hiện các giao dịch đối với thẻ tín dụng Visa Gold 472075-9796 từ tháng 02/2017 đến ngày 31/12/2018 số tiền là 76.039.242 đồng và thực hiện các giao dịch đối với thẻ tín dụng JCB moto Card 356480-8129 từ tháng 02/2017 đến ngày 31/3/2019 với số tiền là 51.639.800 đồng. Tổng số tiền bà T đã giao dịch là 127.679.042 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Bà Huỳnh Thanh T đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền 64.974.296 đồng đối với thẻ tín dụng Visa Gold 472075-9796, trong đó: số tiền gốc là 39.796.969 đồng và lãi là 25.177.327 đồng; đối với thẻ tín dụng JCB moto Card 356480-8129 đã thanh toán số tiền 45.439.573 đồng, trong đó: số tiền gốc là 32.158.935 đồng và lãi là 13.280.638 đồng; Tổng số tiền Bà Huỳnh Thanh T đã thanh toán là 110.413.869 đồng.

Do Bà Huỳnh Thanh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng TMCP SGTT đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Bà Huỳnh Thanh T (thẻ Visa Gold 472075-9796 chấm dứt từ ngày 01/09/2019 và thẻ JCB moto Card

356480-8129 chấm dứt từ ngày 01/10/2019) và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (theo Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 27/4/2021, Bà Huỳnh Thanh T còn nợ Ngân hàng TMCP SGTT tổng số tiền là 110.394.334 đồng (một trăm mười triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng), cụ thể như sau:

- Thẻ Visa Gold 472075-9796: dư nợ 72.871.254 đồng (40.789.919 đồng nợ gốc + 32.081.335 đồng nợ lãi quá hạn);

- Thẻ JCB moto Card 356480-8129: dư nợ 37.522.980 đồng (21.472.430 đồng nợ gốc + 16.050.550 đồng nợ lãi quá hạn).

* Tính đến ngày 17/11/2021 thì Bà Huỳnh Thanh T còn dư nợ tổng số tiền 126.906.198 đồng. Trong đó:

- Thẻ Visa Gold 472075-9796: dư nợ 83.688.762 đồng (40.789.919 đồng nợ gốc + 42.898.843 đồng nợ lãi quá hạn);

- Thẻ JCB moto Card 356480-8129: dư nợ 43.217.436 đồng (21.472.430 đồng nợ gốc + 21.745.006 đồng nợ lãi quá hạn).

Nay Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu Bà Huỳnh Thanh T phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP SGTT tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/11/2021 là 126.906.198 đồng. Ngoài ra, Bà Huỳnh Thanh T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 17/11/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn là Bà Huỳnh Thanh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 107/2021/DS-ST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT đối với Bà Huỳnh Thanh T về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”. Cụ thể:

Buộc Bà Huỳnh Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT khoản nợ tạm tính đến ngày 17/11/2021 là 83.688.762 đồng (Tám mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi tám ngàn, bảy trăm sáu mươi hai đồng), trong đó: 40.789.919 đồng nợ gốc + 42.898.843 đồng nợ lãi quá hạn.

Kể từ ngày 18/11/2021, Bà Huỳnh Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP SGTT ngày 03/02/2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo

từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP SGTT về việc yêu cầu Bà Huỳnh Thanh T phải thanh toán khoản dư nợ tạm tính đến ngày 17/11/2021 là 43.217.436 đồng (Bốn mươi ba triệu, hai trăm mười bảy ngàn, bốn trăm ba mươi sáu đồng) của thẻ JCB moto Card số 356480-8129.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 4.184.438 đồng (Bốn triệu, một trăm tám mươi bốn ngàn, bốn trăm ba mươi tám đồng);

Ngân hàng TMCP SGTT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.160.871 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.938.305 đồng theo biên lai thu số 0010807 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng TMCP SGTT còn phải nộp thêm 222.567 đồng (Hai trăm hai mươi hai ngàn, năm trăm sáu mươi bảy đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 22/12/2021, Tòa án nhận được đơn kháng cáo đề ngày 22/12/2021 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT với nội dung kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Ngày 21/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị số 07/QĐ-VKS-DS kháng nghị một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT có đơn yêu cầu Tòa phúc thẩm giải quyết vắng mặt, đề nghị Tòa án xem xét sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận phần yêu cầu buộc bị đơn Bà Huỳnh Thanh T phải thanh toán khoản dư nợ của thẻ JCB moto Card số 356480-8129 tạm tính đến ngày 17/11/2021 là 43.217.436 đồng.

Bị đơn Bà Huỳnh Thanh T vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm không có lý do. mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà không vì lý do bất khả kháng và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Đơn kháng cáo của đương sự làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Tòa án chấp nhận. Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát còn trong thời hạn luật định nên hợp pháp. Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định Bà Huỳnh Thanh T ký với Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 09/02/2017, theo thỏa thuận của các bên ký kết, ngân hàng đã cấp cho bà T 02 thẻ tín dụng Visa Gold và JCB Motocard sử dụng chung một hạn mức tín dụng là 60.000.000 đồng, theo đó tổng hạn mức sử dụng tại một thời điểm của 02 thẻ không quá hạn mức tín dụng chung đã được cấp cho bà Thoại.

Ngày 16/2/2017, bà T ký nhận 02 thẻ nêu trên và đã kích hoạt sử dụng. Bản án sơ thẩm nhận định không có văn bản xác nhận thỏa thuận của Bà Huỳnh Thanh T với Ngân hàng về thời hạn, cách thức thanh toán, nợ cũng như lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn nên không có cơ sở xem xét và không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với thẻ JCB moto Card số 356480-8129 là không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật TTDS 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 107/2021/DS-ST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP SGTT về việc yêu cầu Bà Huỳnh Thanh T phải thanh toán khoản dư nợ tạm tính đến ngày 17/11/2021 là 43.217.436 đồng (Bốn mươi ba triệu, hai trăm mười bảy ngàn, bốn trăm ba mươi sáu đồng) của thẻ JCB moto Card số 356480-8129.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm; Bị đơn Bà Huỳnh Thanh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung kháng nghị, kháng cáo:

Xét kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh về việc yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm chấp nhận

phần yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn Bà Huỳnh Thanh T phải thanh toán khoản dư nợ của thẻ JCB moto Card số 356480-8129 tạm tính đến ngày 17/11/2021 là 43.217.436 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 24/HĐTD/2017 ngày 03/02/2017 được ký giữa Bà Huỳnh Thanh T và Ngân hàng TMCP SGTT, nội dung thể hiện Ngân hàng duyệt hạn mức tín dụng cho bà T vay là 60.000.000 đồng vào ngày 09/02/2017. Hợp đồng thể hiện cấp cho bà T 02 thẻ tín dụng, ngày 16/02/2017 bà T ký nhận 02 tín dụng gồm thẻ Visa Gold có số 472075-9796 với hạn mức sử dụng là 60.000.000 đồng và 01 thẻ JCB moto card có số 356480-8129 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng (Bút lục 131-132).

Xét hình thức và nội dung của hợp đồng không trái quy định pháp luật, căn cứ vào Bảng sao kê do ngân hàng cung cấp thể hiện sau khi kích hoạt 02 thẻ trên bà T đã thực hiện giao dịch, số dư nợ của bà T tính đến ngày 17/11/2021 đối với thẻ Visa Gold 472075-9796 là 83.688.762 đồng và thẻ JCB moto Card số 356480-8129 là 43.217.436 đồng. Bản án sơ thẩm nhận định không có văn bản xác nhận thỏa thuận của Bà Huỳnh Thanh T với Ngân hàng về thời hạn, cách thức thanh toán, nợ cũng như lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn nên không có cơ sở xem xét và không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với thẻ JCB moto Card số 356480-8129 là chưa đúng.

[3] Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 107/2021/DS-ST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn Bà Huỳnh Thanh T phải thanh toán khoản dư nợ của thẻ JCB moto Card số 356480-8129 tạm tính đến ngày 17/11/2021 là 43.217.436 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 463, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP SGTT.

3. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 107/2021/DS-ST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT đối với bị đơn Bà Huỳnh Thanh T:

Buộc Bà Huỳnh Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT khoản nợ tính đến ngày 17/11/2021 là 126.906.198 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu chín trăm lẻ sáu ngàn một trăm chín mươi tám đồng).

Kể từ ngày 18/11/2021, Bà Huỳnh Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP SGTT ngày 09/02/2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 6.345.309 đồng (Sáu triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn ba trăm lẻ chín đồng).

Ngân hàng TMCP SGTT không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.938.305 đồng theo biên lai thu số 0010807 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số

AA/2021/0011740 ngày 31/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- TAND Quận X, Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận X Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp.Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận X, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (20).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Anh Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Điệp Trương Việt Hồng

Lê Thị Anh Minh